

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc.
- Địa điểm cung cấp: Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc, Ấp Đá Bạc A, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mô hình nuôi heo thịt thuộc Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển giảm nghèo năm 2025 tại ấp Kinh Dón, ấp Mũi Tràm B, ấp Mũi Tràm C
- Nguồn vốn: Ngân sách xã hỗ trợ từ nguồn phân khai nguồn vốn sự nghiệp đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng)
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật: Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

ST T	Tên vật tư, con giống	Đvt	Số lượng
1	Heo giống ($\geq 15\text{kg/con}$), heo lai 3 máu)	Con	100
	Heo lai 3 máu (Yorkshire + Landrace + Duroc)		
	Trọng lượng trung bình: $\geq 15\text{ kg/con}$		
	Ngoại hình: Cơ thể hoàn chỉnh, mắt sáng, không dị hình, không bị thương tật		
	Trạng thái hoạt động: Hoạt động nhanh nhẹn		
	Tình trạng sức khỏe: Khỏe mạnh không có dấu hiệu bệnh lý		

ST T	Tên vật tư, con giống	Đvt	Số lượng
	Tiêm ngừa đầy đủ các loại vắc xin theo quy định (Tụ huyết trùng, Lở mồm long móng,...)		
	Yêu cầu trại heo có giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh với bệnh hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS), dịch tả heo châu phi, dịch tả heo cổ điển, lở mồm long móng		
2	Thức ăn hỗn hợp cho heo	Kg	17.700
	Độ ẩm (max%): 14		
	Protein thô (min%): 19		
	Năng lượng trao đổi (min kcal/kg): 3.200		
	Xơ thô: (max%): 6		
	Ca (min-max%): 0,6-1,2		
	P tổng số (min-max%): 0,5-1		
	Methionine + Cystine tổng số (min%): 0,8		
	Lysine tổng số (min%): 1,4		
	Kháng sinh: Không có		
3	Vaccine Dịch tả + Phó thương hàn + Tụ huyết trùng	Liều	100
	Loại Vaccin 3 bệnh: Dịch tả + Tụ huyết trùng + Phó thương hàn		
	Mỗi liều vắc xin chứa ít nhất:		
	+ 3×10^8 CFU vi khuẩn Pasteurella multocida, chủng AvPS-3 nhược độc và 2×10^9 CFU vi khuẩn Salmonella cholerasuis O:6,7; H:1,5, chủng Smith nhược độc.		
	+ 10^3 TCID50 vi rút Dịch tả heo nhược độc chủng C.		
	Chất ổn định: Sữa không kem		
4	Vaccin dịch tả heo Châu Phi	Liều	100
	Vi rút Dịch tả lợn châu Phi nhược độc chủng ASFV-G-Delta-I 177L, chứa ít nhất 102,6 HAD50/ liều.		
	Chất ổn định: Sữa không kem		
5	Vaccin Tai Xanh	Liều	100
	Vắc xin đông khô, mỗi liều vắc xin chứa ít nhất 10^5 TCID50 virus PRRS nhược độc chủng HANVET1.VN và chất bổ trợ đặc biệt.		
	Chất ổn định: Gelatin.		

ST T	Tên vật tư, con giống	Đvt	Số lượng
6	Vaccin E.coli	Liều	200
	Mỗi ml vaccin có:		
	+ Kháng nguyên đa tuyp E.coli: 10^9 CFU		
	+ Kháng nguyên độc tố phù đầu: AGID (+)		
	Chất bổ trợ Alum: 2mg		
7	Thuốc tẩy ký sinh trùng	Liều	200
	Trong 4 gam chứa:		
	+ Levamisole: 400mg		
	+ Tá dược vđ: 4gam		
	+ 1 liều tương đương với 1 gram cho 10kg trọng lượng heo		
8	Men tiêu hóa	Kg	10
	Trong 1kg chứa:		
	+ Bacillus spp (min): 6×10^8 CFU		
	+ Saccharomyces spp (min) : $1,76 \times 10^{11}$ CFU		
	+ Amylase (min): 3.080UI		
	+ Beta glucan (min): 1.908 UI		
9	Hóa chất sát trùng	Lít	25
	Trong 1 lít:		
	Glutaraldehyde: 150g		
	Alkylbenzyldimethyl amonium chloride: 100g		
	Nước tinh khiết vừa đủ: 1lít		

Ghi chú:

- Nhà thầu phải soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa đáp ứng với các yêu cầu Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn.
- Giá gói thầu đã bao gồm thuế VAT, kiểm dịch và chi phí vận chuyển.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu chịu mọi chi phí vận tải, bốc xếp, bảo hiểm, cất giữ trong quá trình cung ứng hàng hóa, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng
- Các hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng
- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Bên B chịu mọi chi phí bốc xếp đầu lên và vận chuyển đến địa điểm giao nhận hàng hóa, bốc xếp đầu xuống và nhập kho,

trường hợp hàng hóa đã được bốc xếp đầu xuống mà không đảm bảo chất lượng phải đổi lại thì bên B phải chịu mọi chi phí bốc xếp vận chuyển.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm định và thử nghiệm cần tiến hành: Theo quy định pháp luật hiện hành.

Thời gian kiểm tra và thử nghiệm: trước khi nghiệm thu.

Nội dung kiểm tra: Đơn vị sử dụng có quyền kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa để khẳng định tính phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo hợp đồng. Chủ đầu tư không phải chịu các phí tổn phụ thêm. Đơn vị sử dụng có nhiệm vụ thông báo kịp thời cho nhà cung cấp về kết quả chạy thử để nhà cung cấp có biện pháp khắc phục (nếu có) trước khi chính thức bàn giao.

Các cuộc kiểm tra, thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở tại Đơn vị sử dụng.

Nếu các hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thì chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng (nhà cung cấp phải thay thế các hàng hóa khác hoặc đưa ra những sửa đổi cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật và miễn phí hoàn toàn). Bên mua phải lập Biên bản trong trường hợp này và báo cáo về Chủ đầu tư để làm căn cứ xem xét trong việc đánh giá Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật đối với nhà thầu trong các kỳ đấu thầu tiếp theo.